

MARKET LENS

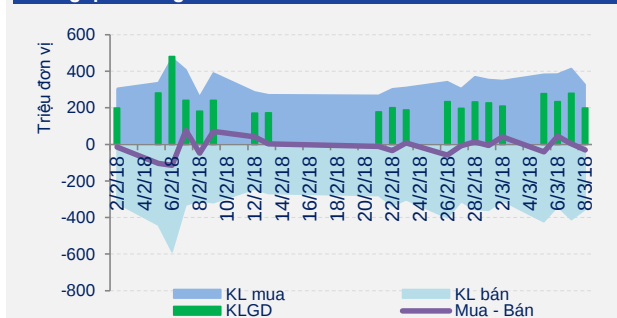
Phiên giao dịch ngày:

8/3/2018

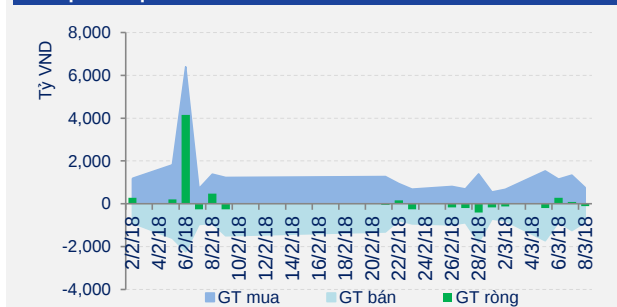
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,124.15	126.14
% Thay đổi	↑ 1.07%	↑ 0.43%
KLGD (CP)	198,688,740	60,769,411
GTGD (tỷ đồng)	5,496.16	1,156.50
Tổng cung (CP)	356,852,590	84,321,700
Tổng cầu (CP)	327,065,040	97,228,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,880,810	8,446,522
KL mua (CP)	13,768,910	8,616,884
GTmua (tỷ đồng)	755.69	349.97
GT bán (tỷ đồng)	869.93	348.88
GT ròng (tỷ đồng)	(114.24)	1.09

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.20%	11.2	2.6	2.5%
Công nghiệp	↓ -3.29%	19.1	5.2	15.7%
Dầu khí	↓ -1.34%	13.8	3.9	2.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.37%	22.1	6.3	1.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.14%	16.5	3.2	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.71%	23.3	8.4	13.1%
Ngân hàng	↓ -2.17%	19.1	3.0	23.4%
Nguyên vật liệu	↓ -0.57%	11.9	2.3	10.2%
Tài chính	↓ -1.54%	26.6	4.9	28.2%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.90%	16.7	4.2	2.2%
VN - Index	↑ 1.07%	20.9	5.5	103.3%
HNX - Index	↑ 0.43%	13.4	2.3	-3.3%

DIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thời gian gần đây thị trường liên tiếp có diễn biến tăng giảm xen kẽ giữa các phiên trong biên độ tích lũy 1.100-1.130 điểm và ngày hôm nay cũng không phải là ngoại lệ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 11,89 điểm (+1,07%) lên 1.124,15 điểm; HNX-Index tăng 0,54 điểm (+0,43%) lên 126,14 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm với giá trị giao dịch đạt 6.882 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 261 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.064 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 298 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 207 mã giảm. Mặc dù vẫn phải trải qua một đợt giảm nhẹ xuống sắc đỏ vào khoảng 10h nhưng các chỉ số vẫn hồi phục mạnh ngay sau đó nhờ lực cầu mạnh mẽ tại nhóm trụ cột thị trường. Các mã ảnh hưởng tích cực nhất đến index có thể nhắc đến như VIC (+4,7%), VPB (+5%), VNM (+1,4%), MSN (+2,8%), PLX (+2%), VRE (+2%), VJC (+0,7%), HPG (+1,1%), CTG (+0,6%), VCS (+5,3%). Chiều ngược lại, đà tăng của thị trường gặp phải khó khăn do một số mã lớn vẫn giảm điểm như BID (-0,8%), SAB (-0,4%), GAS (-0,2%), VCB (-0,1%). Ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, bộ đôi HAG (-1,1%) và HNG (+7%) có sự phân hóa khi một mã giảm nhẹ và một tăng trần. Cổ phiếu TV2 (+10%) tăng trần trong phiên hôm nay lên mức đỉnh mới là 243.600 đồng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trở lại sau phiên giảm điểm trước đó, đã sáu phiên liên tiếp diễn biến giằng co tăng giảm đan xen trong vùng tích lũy 1.100-1.130 điểm diễn ra. Thị trường đã có gần hai tuần tích lũy trong vùng giá này mà vẫn chưa đạt đủ sự đồng thuận cho một xu hướng ngắn hạn mới. Nước ngoài quay trở lại bán ròng sau hai phiên liên tiếp mua ròng. Phiên tăng hôm nay vẫn theo kịch bản cũ với mức thanh khoản thấp hơn các phiên giảm trước đó. Trên góc nhìn kỹ thuật, tín hiệu ngắn hạn của VN-Index vẫn là Tích cực; trong khi đó, tín hiệu ngắn hạn của HNX-Index là Trung tính. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ vẫn giằng co và tích lũy trong biên độ 1.100-1.130 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xác nhận xu hướng ngắn hạn tiếp theo. Nhà đầu tư ngắn hạn duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/3/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch và đạt mức cao nhất trong phiên tại 1.126,35 điểm. Có thời điểm vào khoảng 10h, chỉ số điều chỉnh nhẹ về sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.111,76 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 11,89 điểm (+1,07%) lên 1.124,15 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 4.600 đồng, VPB tăng 3.100 đồng, VNM tăng 2.900 đồng. Ở chiều ngược lại, BID giảm 300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 126,35 điểm. Có thời điểm vào khoảng 10h, chỉ số điều chỉnh nhẹ xuống dưới tham chiếu với mức thấp nhất trong phiên tại 125,32 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,54 điểm (+0,43%) lên 126,14 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 12.000 đồng, MBS tăng 1.600 đồng, TV2 tăng 22.100 đồng. Ở chiều ngược lại, DGL giảm 2.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 114,24 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,1 triệu cổ phiếu. HDB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 58,4 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là GMD với 38,4 tỷ đồng tương ứng với 900 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 51,6 tỷ đồng tương ứng với 934 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 1,09 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 170 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 15,7 tỷ đồng tương ứng với 645 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 8,7 tỷ đồng tương ứng với 709 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 17,1 tỷ đồng tương ứng với 741 nghìn cổ phiếu.

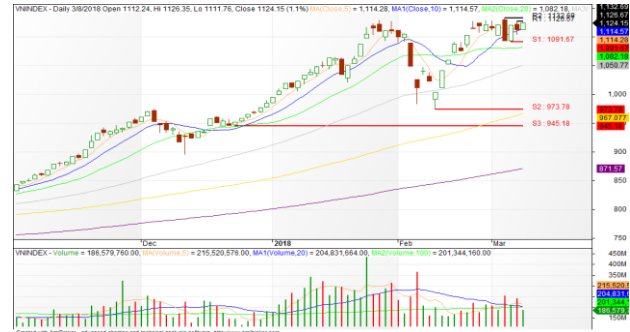
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

GDP 2018 có thể đạt 6,83%

Theo Trung tâm Dự báo kinh tế - xã hội Quốc gia, tăng trưởng kinh tế trong năm 2018 được dự báo sẽ tiếp tục chuyển biến tích cực, kế thừa xu thế tăng trưởng từ năm 2017 nhờ sự gia tăng hoạt động trong các lĩnh vực chế tạo, xây dựng, thương mại...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 187 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.115 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 1.130 điểm (đỉnh phiên 5/3). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.050 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 875 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ vẫn giằng co và tích lũy trong biên độ 1.100-1.130 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xác nhận xu hướng ngắn hạn tiếp theo.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên hôm nay, khối lượng khớp lệnh ở mức thấp với 52 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là trung tính với vùng kháng cự trong khoảng 126,6-126,8 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 124 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 122 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 108,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ vẫn giằng co và tích lũy trong biên độ 125-128 điểm, cần sự bứt phá ra khỏi vùng này để xác nhận xu hướng ngắn hạn tiếp theo.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,7 - 36,78 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng

Ngày 8/3, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.443 đồng (giảm 10 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,1 USD/ounce tương ứng 0,08% lên 1.328,7 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,01 điểm tương ứng với 0,01% lên 89,57 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2409 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3905 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,97 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

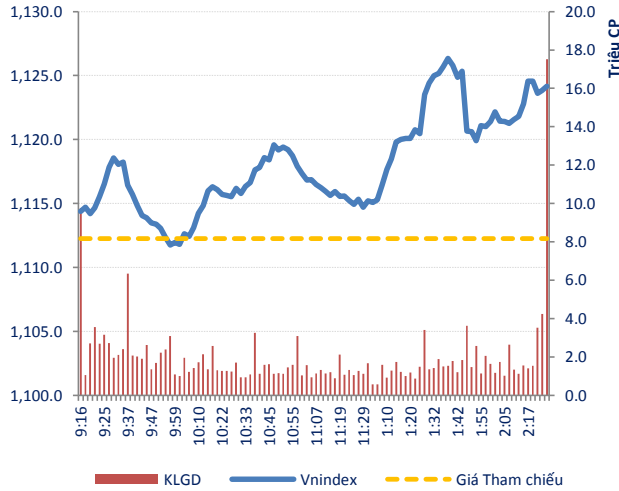
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,01 USD/thùng tương ứng với 0,02% xuống 61,14 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

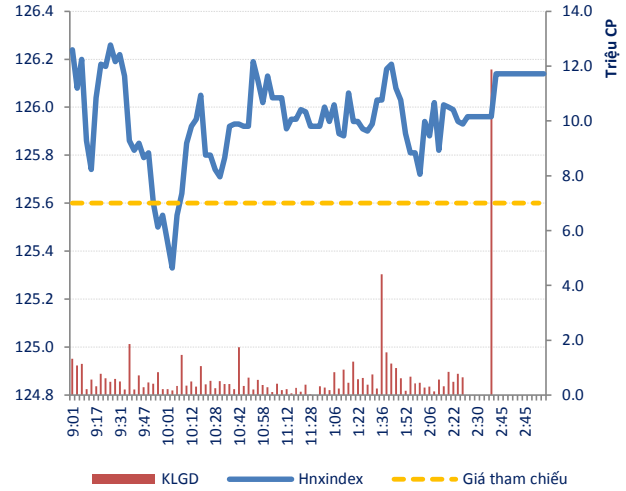
Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/3, chỉ số Dow Jones giảm 82,76 điểm tương ứng 0,33% xuống 24.801,36 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 24,64 điểm tương ứng 0,33% lên 7.396,65 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,32 điểm tương ứng 0,05% xuống 2.726,8 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

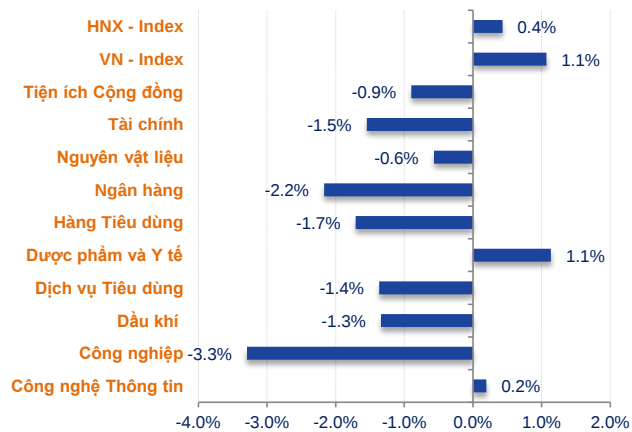
KLGD và VN-Index trong phiên



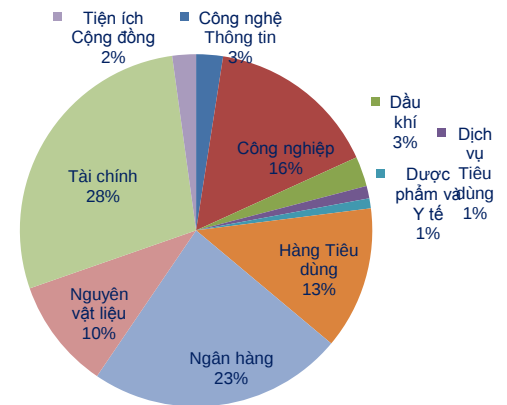
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



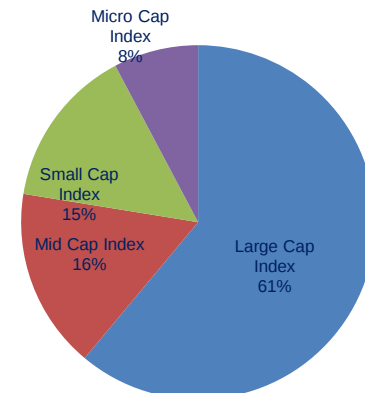
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	933,540	HDB	1,387,370
2	DXG	930,020	DIG	1,284,690
3	VIC	663,110	SAM	1,040,000
4	E1VFN30	645,070	GMD	900,000
5	HAG	620,060	SSI	850,370

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	708,950	VGC	740,700
2	PVS	645,000	CMS	339,400
3	KLF	96,800	PVI	100,000
4	VPI	37,200	DNP	54,300
5	BHT	10,000	PLC	34,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HNG	7.45	7.97	↑ 6.98%	14,006,980
FLC	5.99	5.91	↓ -1.34%	11,883,120
HAG	6.99	6.91	↓ -1.14%	7,738,140
AMD	5.22	5.07	↓ -2.87%	6,644,770
IDI	13.75	13.95	↑ 1.45%	6,206,160

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	45.20	45.30	↑ 0.22%	11,157,195
SHB	12.20	12.20	→ 0.00%	9,961,646
MBS	16.00	17.60	↑ 10.00%	9,600,988
KLF	2.50	2.60	↑ 4.00%	5,668,353
PVX	2.30	2.30	→ 0.00%	3,088,200

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCR	2.72	2.91	0.19	↑ 6.99%
HNG	7.45	7.97	0.52	↑ 6.98%
EMC	11.50	12.30	0.80	↑ 6.96%
TLD	18.05	19.30	1.25	↑ 6.93%
HOT	13.80	14.75	0.95	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTH	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
MBS	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
PCN	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
LM7	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
TV2	221.50	243.60	22.10	↑ 9.98%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
C47	12.15	11.30	-0.85	↓ -7.00%
DAT	20.05	18.65	-1.40	↓ -6.98%
APC	71.80	66.80	-5.00	↓ -6.96%
RIC	7.44	6.93	-0.51	↓ -6.85%
DTT	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSD	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
LCS	4.10	3.70	-0.40	↓ -9.76%
QNC	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%
VXB	11.40	10.30	-1.10	↓ -9.65%
SPP	11.40	10.30	-1.10	↓ -9.65%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	14,006,980	9.2%	1,207	6.6	0.6
FLC	11,883,120	3250.0%	559	10.6	0.4
HAG	7,738,140	3.7%	723	9.6	0.4
AMD	6,644,770	5.9%	574	8.8	0.5
IDI	6,206,160	15.9%	1,922	7.3	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	11,157,195	14.1%	2,148	21.1	2.8
SHB	9,961,646	11.0%	1,188	10.3	0.9
MBS	9,600,988	1.8%	196	89.7	1.7
KLF	5,668,353	0.3%	28	92.8	0.3
PVX	3,088,200	-12.8%	(895)	-	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TCR	↑ 7.0%	-11.0%	(1,526)	-	0.2
HNG	↑ 7.0%	9.2%	1,207	6.6	0.6
EMC	↑ 7.0%	1.5%	158	77.9	1.2
TLD	↑ 6.9%	11.7%	1,035	18.6	1.8
HOT	↑ 6.9%	10.4%	1,449	10.2	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTH	↑ 10.0%	5.6%	955	15.0	0.8
MBS	↑ 10.0%	1.8%	196	89.7	1.7
PCN	↑ 10.0%	-29.9%	(2,483)	-	0.5
LM7	↑ 10.0%	-35.4%	(3,555)	-	0.4
TV2	↑ 10.0%	53.3%	36,574	6.7	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	933,540	7.9%	819	68.0	4.1
DXG	930,020	18.3%	2,499	14.8	2.9
VIC	663,110	8.7%	1,610	64.1	8.7
VIFVN3	645,070	N/A	N/A	N/A	N/A
HAG	620,060	3.7%	723	9.6	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	708,950	11.0%	1,188	10.3	0.9
PVS	645,000	6.7%	1,793	13.6	1.0
KLF	96,800	0.3%	28	92.8	0.3
VPI	37,200	35.1%	4,424	8.5	3.3
BHT	10,000	-89.9%	(2,547)	-	2.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	303,314	44.5%	7,096	29.5	13.0
VIC	272,211	8.7%	1,610	64.1	8.7
VCB	250,045	17.8%	2,526	27.5	4.6
GAS	219,339	22.8%	5,005	22.9	5.3
SAB	141,146	35.6%	7,548	29.2	10.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	44,661	14.1%	2,148	21.1	2.8
VCS	19,200	58.4%	14,022	17.1	8.0
SHB	14,678	11.0%	1,188	10.3	0.9
PVS	10,899	6.7%	1,793	13.6	1.0
VCG	10,734	18.4%	3,197	7.6	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	2.46	-76.4%	(5,298)	-	1.7
CDO	2.32	0.3%	39	39.5	0.1
HVG	2.31	-25.9%	(3,140)	-	0.6
CTG	1.99	12.0%	1,996	15.9	1.9
PNC	1.72	-107.4%	(6,154)	-	7.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	2.85	21.5%	3,149	14.8	3.2
HVA	2.58	7.2%	911	4.4	0.3
PVS	2.51	6.7%	1,793	13.6	1.0
SVN	2.25	-0.7%	(79)	-	0.2
HTP	2.13	5.2%	635	8.0	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
